

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TUY PHƯỚC ĐÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/NQ-HĐND

Tuy Phước Đông, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Tuy Phước Đông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TUY PHƯỚC ĐÔNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 595/STC-QLNS ngày 24/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Tuy Phước Đông; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BKTNS ngày 28/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiếp nhận toàn bộ các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng (trước sắp xếp) thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Tuy Phước Đông.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Hợp nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng (trước sắp xếp) và bổ sung danh mục công

trình xây dựng mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Tuy Phước Đông.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Tuy Phước Đông khoá I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TTHĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN, các hội, đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Huỳnh Nam

PHỤ LỤC 01

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT GIAO, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Số Nghị quyết, ngày tháng năm	Tên Nghị quyết	Ghi chú
I	Phước Sơn		
1	18/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	Về đăng ký danh mục đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2022-2025	
2	17/NQ-HĐND ngày 20/12/2022	Về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư trung hạn giai đoạn 2023-2025	
3	08/NQ-HĐND ngày 31/7/2024	Về phê duyệt bổ sung danh mục trung hạn giai đoạn 2022-2025	
4	14/NQ-HĐND ngày 20/12/2024	Về phê duyệt bổ sung danh mục trung hạn giai đoạn 2022-2025	
II	Phước Hòa		
1	19/2021/NQ-HĐND ngày 07/10/2021	Về ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	
2	04/NQ-HĐND ngày 24/7/2024	Về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	
III	Phước Thắng		

PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
XÃ TUY PHƯỚC ĐÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
TỔNG CỘNG (=I+II+III+IV)		586.998	
I	Đầu tư công trung hạn của 03 xã cũ (Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng)	458.448	
1	Phước Sơn	276.634	
1.1	Quy hoạch Hạ tầng khu dân cư thôn Phụng Sơn (phía đông khu trung tâm xã)	650	
1.2	Quy hoạch Hạ tầng khu dân cư & ẩm thực Mỹ Cang	350	
1.3	Quy hoạch chung tổng thể xã Phước Sơn	250	
1.4	Xây dựng Hạ tầng khu dân cư thôn Phụng Sơn (phía đông khu trung tâm xã)	23.500	
1.5	Tường rào & san nền nhà làm việc công an xã Phước Sơn	2.000	
1.6	Tường rào và san nền Trường mầm non Phước Sơn	2.000	
1.7	Tường rào và san nền Trường Tiểu học số 3 (cụm Mỹ Cang)	1.000	
1.8	Tường rào và san nền Trạm Y tế xã	1.000	
1.9	San nền và hệ thống thoát nước Trường THCS số 1	1.000	
1.10	Sân nền và bó vỉa trước Trường Nguyễn Diêu	450	
1.11	Sửa chữa nhà làm việc UB xã Phước Sơn	2.000	
1.12	Sửa chữa đường hồ Úc đoạn dưới nhà ông Quý	1.000	
1.13	Hệ thống điện chiếu sáng đường Kỳ Sơn	1.500	
1.14	Hệ thống thu và thoát nước xóm 1 Phụng Sơn	1.100	
1.15	Mở rộng sân & tường rào NVH Vinh Quang 2	1.000	
1.16	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM Lộc Thượng (đoạn bờ Dầy)	900	
1.17	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM xóm 4 Mỹ Cang (TL640 - TX6)	800	
1.18	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM xóm 3 Mỹ Cang (Nhà ông Hải-nội xóm)	700	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.19	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM Lộc Trung (Quán 4 Hà-xóm 14)	800	
1.20	BTXM vào khu phòng thủ (đường lên NTND-khu phòng thủ)	1.100	
1.21	BTXM đường thôn Kỳ Sơn (đoạn nhà ông Bông)	250	
1.22	BTXM đường nội đồng thôn Vinh Quang 2	700	
1.23	BTXM đường liên thôn, xóm các tuyến toàn xã Phước Sơn	500	
1.24	BTXM mở rộng đường thôn Kỳ Sơn (Nhà cao tuổi-Nhà ông Thuận)	200	
1.25	Đường nội đồng kết hợp mái kênh Lộc Thượng (Dưới đập Hương hòa-Cầu cao)	1.000	
1.26	Cầu xóm 12 Lộc Thượng	3.000	
1.27	Bờ hạ ngầm khu đê đông	750	
1.28	Cầu nội đồng Lộc Thượng (Nhà ông Đồ)	500	
1.29	Via hè khu trung tâm xã	1.000	
1.30	Cổng chào thôn Kỳ Sơn	600	
1.31	Cổng chào thôn Lộc Trung	600	
1.32	Đối ứng xây dựng nhà máy sấy lúa HTX	1.000	
1.33	KCHKM tuyến Lộc Trung - Vinh Quang 2 (xóm 14-kho xóm 20)	1.000	
1.34	KCHKM tuyến Mỹ Trung (chợ Quán cầu - Nhà ông Huấn)	850	
1.35	KCHKM tuyến xóm 5 Xuân Phương (N141-TX6)	750	
1.36	KCHKM tuyến Lộc Thượng (Đồng Thầy 3-Hạ ngầm)	850	
1.37	KCHKM tuyến Vinh Quang 1 - Vinh Quang 2 (Nhà ông Quý -xóm 20)	900	
1.38	KCHKM tuyến đồng ông Ba Vinh Quang 2 (Cổng giữa đồng-Mương đù)	570	
1.39	KCHKM tuyến Kỳ Sơn (Mương bờ thầy nhà ông Nhược 6+7-bộ nhà ông Cháo 11)	1.000	
1.40	KCHKM tuyến 15+16 Vinh Quang 1 (Trại nam 16-Trại bắc 15)	420	
1.41	KCHKM tuyến xóm 1A Phụng Sơn (Đồng dài-Cổng bờ thè)	450	
1.42	Đối ứng GPMB công trình Đê bờ Bắc hạ lưu cầu đội Thông; Đê bờ Nam TX6 (dưới đập Mỹ Cang)	2.000	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.43	Công viên & khu chức năng thể thao thôn Mỹ Trung	2.500	
1.44	Mở rộng NVH Dương Thiện	450	
1.45	Hệ thống điện chiếu sáng đường Mỹ Trung - Lộc Thượng	1.000	
1.46	Đường sản xuất thôn Lộc Trung (Cầu xóm 13-Mương ngang xóm 4)	250	
1.47	Cổng chào thôn Vinh Quang 2	600	
1.48	Cổng chào thôn Mỹ Cang	600	
1.49	Cổng chào thôn Xuân Phương	600	
1.50	Cổng chào thôn Lộc Thượng	600	
1.51	Cổng chào thôn Dương Thiện	600	
1.52	KCHKM tuyến Phụng Sơn (Bộng bờ thê-Nhà ông Trung)	350	
1.53	KCHKM tuyến Phụng Sơn giáp Phước Sơn 2 (Lô 7-Gò Đông)	790	
1.54	KCHKM tuyến Phụng Sơn - Lộc Trung (Bắc cổng đội 4-xóm 14 Lộc Trung)	600	
1.55	KCHKM tuyến bờ nam N81 - 14 Lộc Trung (Gò thom-Bờ cao)	880	
1.56	KCHKM tuyến Vinh Quang 1 - Lộc Thượng (Vinh Quang 1-Lộc Thượng)	1.000	
1.57	KCHKM tuyến Vinh Quang 1 (Đường BTXM-Nhà ông Kế)	680	
1.58	KCHKM tuyến Lộc Trung (Cầu xóm 13-Nhà ông Phận)	480	
1.59	KCHKM tuyến Phụng Sơn - Kỳ Sơn (Sầu đầu N83-xóm 9)	300	
1.60	KCHKM tuyến 12 Lộc Thượng (Cổng bờ Dầy-Đường BTXM LT DT)	1.000	
1.61	KCHKM tuyến xóm 4 Mỹ Cang (Nhà ông Thanh-Nhà ông Thứ)	480	
1.62	KCHKM tuyến xóm 14 Dương Thiện (Bờ bạn cây tra-Nhà bà Linh)	300	
1.63	KCHKM tuyến xóm 14 Dương Thiện (Gò sậy-Hạ ngầm)	200	
1.64	KCHKM tuyến xóm 12 Lộc Thượng (Bộng ông Khứ-Nhà ông Trung)	490	
1.65	KCHKM tuyến 13+14 Dương Thiện (Bờ bạn trụ-Đầu cầu trong)	490	
1.66	Quy hoạch khu dân cư, dịch vụ kết hợp chợ Vinh Quang	160	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.67	Công viên và khu chức năng thể thao thôn Mỹ Trung	1.500	
1.68	Lắp đặt xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT 640 Mỹ Trung đi Lộc Thượng, xã Phước Sơn	1.200	
1.69	Cổng chào thôn Mỹ Trung	600	
1.70	KCHKM tuyến cống ông Hựng-Kênh thoát(Cống Hựng-Kênh thoát)	950	
1.71	KCHKM tuyến TL 640-Gò Đông (TL640-Gò Đông)	1.763	
1.72	KCHKM tuyến xóm 14 -nhà ông Kế xóm 15 (xóm 14-xóm 15)	412	
1.73	KCHKM tuyến cống ô Chanh -Đường An Nhon (Cống ông Chanh - Đường An Nhon)	769	
1.74	KCHKM tuyến cống tràn 12-đường ngang (Cống tràn 12 -đường ngang)	674	
1.75	KCHKM tuyến TL640- Trại chăn nuôi & cống Ô Định (TL640-Tr chăn nuôi-cống ô Định)	650	
1.76	Chợ Dương Thiện	3.750	
1.77	Chỉnh trang Nghĩa trang Liệt sỹ xã Phước Sơn	1.000	
1.78	Mái Taluy phía Bắc đường Hồ úc	1.000	
1.79	Via hè các khu phía Bắc chợ Phước Sơn	4.000	
1.80	Via đường đường tỉnh lộ 640 (Trường THCS số 1 - Ngoài Cây Xăng xóm 5)	4.285	
1.81	Nhà tập luyện đa năng Trường THCS số 1 Phước Sơn	4.240	
1.82	Nhà tập luyện đa năng Trường THCS số 2 Phước Sơn	4.370	
1.83	Nhà tập luyện đa năng Trường Tiểu học số 3 Phước Sơn	4.370	
1.84	Nhà máy giê lúa HTX NN Phước Sơn 2	600	
1.85	Xây dựng, lắp đặt dụng cụ TDDT các thôn và công viên của xã	896	
1.86	Tường rào, cổng ngõ và sân nhà văn hóa thôn Lộc Thượng	450	
1.87	Đường BTXM xóm 17 Vinh Quang 1 (nhà ông Minh-đường ngang)	200	
1.88	Đường BTXM thôn Mỹ Cang (TL 640- Đồng Ba Tô)	750	
1.89	Đường BTXM thôn Mỹ Cang (nhà ông Ngọc-Trường-nhà ông Hiệp)	706	
1.90	Đường BTXM Xuân Phương & Dương Thiện (xóm 9 - Gò Sậy)	831	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.91	Sửa chữa Cổng ông Chử Dương Thiện	200	
1.92	Tường rào, cổng ngõ và sân nhà văn hóa thôn Phụng Sơn	200	
1.93	Lắp đặt camera an ninh trật tự trên địa bàn xã	500	
1.94	Chợ Đình Vinh Quang 2	5.000	
1.95	Công viên thôn Lộc Thượng	2.000	
1.96	KCHKM tuyến Kỳ Sơn - Vinh Quang 1 (Cổng văn trịnh-17 VQ1)	360	
1.97	KCHKM tuyến 14 Lộc Trung (Hồ nước 14-Nhà ông Kế 15)	420	
1.98	Trường tiểu học số 1 Phước Sơn (cụm QH mới)	4.500	
1.99	Đường sản xuất thôn Vinh Quang 1 (Cầu xóm 16-xóm 13)	650	
1.100	Sửa chữa nhà văn hóa xã Phước Sơn	1.000	
1.101	Hạ tầng khu dân cư & TMDV thôn Xuân Phương	25.000	
1.102	Khu dân cư, kết hợp chợ Vinh Quang xã Phước Sơn	5.000	
1.103	Công viên Lộc Thượng	2.000	
1.104	Mở rộng, nâng cấp BTXM thôn Lộc Thượng (đoạn Đập cái sơn)	1.500	
1.105	KCHKM tuyến 1A Phụng Sơn (Mương máng N Diêu-Mương tiêu)	1.000	
1.106	KCHKM tuyến Kỳ Sơn-Vinh Quang 1 (cổng văn Trịnh-17 VQ1)	360	
1.107	KCHKM tuyến xóm 4 Phụng Sơn (Trong cổng cây gạo-mương dọc xóm 4)	400	
1.108	KCHKM tuyến Lộc Trung (Sau trường-Trại Nam VQ1)	220	
1.109	KCHKM tuyến xóm 1 Mỹ Trung (Cầu chùa-Nhà ông Thủy)	420	
1.110	KCHKM tuyến xóm 3 Mỹ Cang (Nhà ông Vinh-Xóm mới)	680	
1.111	KCHKM tuyến xóm 3 Mỹ Cang (Cổng ông Chanh-Xóm mới)	910	
1.112	KCHKM tuyến xóm 5 Xuân Phương (Trại chăn nuôi-xóm 5)	350	
1.113	KCHKM tuyến Xuân Phương - Lộc Thượng (Trại chăn nuôi-Đầu Quảng an)	1.000	
1.114	KCHKM tuyến xóm 11 Lộc Thượng (Cầu cụt-Gò đu đủ)	730	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.115	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Phụng Sơn (Nhà bà Tuyết-Nhà ông Vũ)	475	
1.116	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Phụng Sơn (Nhà bà Lý-Nhà ông Chánh)	363	
1.117	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Phụng Sơn (Nhà ông Thanh-Nhà ông Việt)	150	
1.118	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Kỳ Sơn (Trường Tiểu học-Nhà bà Chung)	1.000	
1.119	Công viên thôn Kỳ Sơn		
1.120	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Lộc Trung (Nhà ông Châu-Cầu ông Nở)	300	
1.121	Xây dựng mới tuyến đường xóm 14 thôn Lộc Trung (Hồ nước 14-Kênh N81)	250	
1.122	Xây dựng mới tuyến đường xóm 14 thôn Lộc Trung (Nhà ông Thoại-Kho 14)	100	
1.123	Xây dựng mới tuyến đường xóm 15 thôn Vinh Quang 1 (Đường ngang-BTXM xóm 15)	300	
1.124	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM xóm 17 Vinh Quang 1 (Gò rái-BTXM xóm 13)	500	
1.125	Xây dựng cầu chùa xóm 1 Mỹ Trung	250	
1.126	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Mỹ Trung (Cầu phường-Lò gạch)	300	
1.127	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM xóm 3 Mỹ Cang (Nhà ông Tỵ-Xuân Mỹ)	1.200	
1.128	Xây dựng BTXM tuyến nhà ông Phụng (Nhà ông Phụng-Nhà ông Toàn)	200	
1.129	Xây dựng BTXM tuyến nhà ông Tùng (Ngõ ông Tùng-TX6)	100	
1.130	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM xóm 12 Lộc Thượng (cầu xóm 12-trường tiểu học)	720	
1.131	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM xóm 12 Lộc Thượng (Nhà ông Mật-Nhà ông Khánh)	213	
1.132	Xây dựng mới tuyến đường nội đồng Lộc Thượng (Nhà ông Tụy-Bờ Hạ Ngâm)	950	
1.133	Hỗ trợ nhân dân lắp điện chiếu sáng trên địa bàn xã	1.000	
1.134	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Vinh Quang 1 - Vinh Quang 2 (cổng ông Bảng-Đê Đông)	3.000	
1.135	Via hè tuyến đường TL 640	3.500	
1.136	Sân vận động xã Phước Sơn	25.000	
1.137	Cầu xóm 6 Xuân Phương	1.750	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.138	Kè mái trên đê xóm 19 & xóm 20 thôn Vinh Quang 2	10.000	
1.139	Công viên thôn Vinh Quang 2	1.500	
1.140	Bê tông đường nội đồng xã Phước Sơn	1.000	
1.141	KCHKM tuyến Phụng Sơn - Lộc Trung (Ngoài kho 2+4 - Mương ngang 13)	540	
1.142	KCHKM tuyến Phụng Sơn (Cổng bà Lý-xóm 3 Phụng Sơn)	480	
1.143	KCHKM tuyến Kỳ Sơn (Mương lu 6+7-Nhà ông Nghị)	440	
1.144	KCHKM tuyến Vinh Quang 2 (Mương dọc đường sỏi-Trần VQ2)	290	
1.145	KCHKM tuyến Vinh Quang 2 (Bờ Đông-Gò Dài)	300	
1.146	KCHKM tuyến Mỹ Trung - Lộc Thượng (Cổng gò thorn-Sau nhà Năng)	550	
1.147	KCHKM tuyến xóm 1 Mỹ Trung (Cổng vườn đình-Gò nghẹo sơn)	510	
1.148	KCHKM tuyến xóm 11 Lộc Thượng (Cầu cụt-Gò dài)	680	
1.149	KCHKM tuyến xóm 7 Xuân Phương (Bộng ông Thấu-Nhà bà Linh)	760	
1.150	KCHKM tuyến xóm 6 Xuân Phương (Nhà ông Lực-TX6)	480	
1.151	KCHKM tuyến Phụng Sơn (Cổng đội 4-Gò Đông)	350	
1.152	Kiên cố bờ hạ ngầm Lộc Thượng	850	
1.153	Công viên thôn Xuân Phương	1.000	
1.154	Công viên thôn Mỹ Cang	1.000	
1.155	Khu dân cư và ẩm thực bánh xèo Mỹ Cang, xã Phước Sơn	10.000	
1.156	Hệ thống thoát nước khu đất QH Mỹ Cang	500	
1.157	Hệ thống điện sinh hoạt khu đất đấu giá xóm 13 thôn Dương Thiện	700	
1.158	Di dời trụ điện thôn Mỹ Trung và Mỹ Cang	800	
1.159	Cổng đồng bà Thời Vinh Quang 1	400	
1.160	Đường BTXM xóm 4 Mỹ Cang (nhà ông Tùng)	150	
1.161	Mở rộng, nâng cấp đường thôn Kỳ Sơn	3.500	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1.162	Thảm nhựa và các hạng mục liên quan khu mở rộng trung tâm xã	7.000	
1.163	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Dương Thiện	200	
1.164	Sửa chữa và thảm nhựa tuyến đường bê tông từ khu vực Hồ Úc đến khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện theo tuyến đê Đông xã Phước Sơn	15.677	
1.165	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đê từ xóm 18 đến xóm 21 thôn Vinh Quang 2	900	
1.166	Trồng cây xanh các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Sơn	600	
1.167	Nâng cấp, thảm nhựa và hệ thống thoát nước tuyến đường xóm 4 Mỹ Cang (từ ĐT640 -TX6)	900	
1.168	Xây dựng đường dân sinh khu quy hoạch đất xóm 1, Mỹ Trung	300	
1.169	Lắp đặt dụng cụ thể thao trên địa bàn	900	
2	Phước Hòa	181.814	
2.1	Nâng cấp mở rộng tuyến từ ĐT 640 đến dốc ông Mạnh và đoạn từ trường mầm non đến gò Khách	6.500	
2.2	Xây dựng nhà làm việc BCH Quân sự xã Phước Hòa	1.450	
2.3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ 640- Chùa Kim Thành	360	
2.4	Nâng cấp đường giao thông phía bắc hạ lưu cầu Gò Bồi đến trường Tiểu học Tân Giản	4.000	
2.5	Nâng cấp bê tông nhựa mặt đường bê tông GT khu quy hoạch dân cư Kim Tây	2.035	
2.6	Xây dựng công viên cây xanh thôn Kim Tây	600	
2.7	Mở rộng đường giao thông dốc bà Cà thôn Kim Tây	500	
2.8	Gia cố mái Taluy Bình Lâm - Tân Mỹ	1.100	
2.9	Bê tông nhựa tuyến đường cầu Tân Mỹ đến Tháp Bình Lâm	1.840	
2.10	Nâng cấp bê tông nhựa đội 12 thôn Kim Tây	800	
2.11	BTGT thôn Tùng Giản (đoạn trước nhà thờ đến ngã cua Tùng Đình)	700	
2.12	Xây dựng cổng chào đèn lex khu phố chợ Gò Bồi cũ	1.000	
2.13	Xây dựng tường rào trường Mầm non xã Phước Hòa	200	
2.14	Nâng cấp bê tông sân trường Trung học cơ sở Hòa Thắng	700	
2.15	Nâng cấp bê tông sân trường Tiểu học Hòa Thắng	230	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.16	Xây dựng cổng chào văn hóa thôn Hữu Thành	300	
2.17	Xây dựng tường rào trường Tiểu học số 1 Phước Hòa	150	
2.18	Sửa chữa nhà VH Bình Lâm, Tân Mỹ	700	
2.19	Xây dựng tường rào nhà VH Kim Tây	550	
2.20	Sửa chữa nhà VH Tân Giản, Huỳnh Giản Bắc	350	
2.21	Xây dựng cổng chào Tân Giản, Kim Tây, Kim Đông	900	
2.22	Kiên cố hóa kênh mương đội 12 thôn Kim Tây	289	
2.23	Kiên cố hóa kênh mương đội 9+10 thôn Kim Tây	279	
2.24	Kiên cố hóa kênh mương Kim Đông	281	
2.25	Kiên cố hóa kênh mương Bình Lâm	257	
2.26	Kiên cố hóa kênh mương Hữu Thành	375	
2.27	Kiên cố hóa kênh mương Tân Giản	358	
2.28	Kiên cố hóa kênh mương Kim Xuyên	129	
2.29	Đối ứng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng đất đồn công an	160	
2.30	Đối ứng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trường mầm non (Huỳnh Giản Bắc)	65	
2.31	Đối ứng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trường mầm non xã	740	
2.32	Quyết toán các công trình	100	
2.33	Quy hoạch chi tiết các cụm dân cư	200	
2.34	Nâng cấp bê tông, nhựa đội 12 thôn Kim Tây	800	
2.35	Màn hình đèn led nhà văn hóa và UBND xã	500	
2.36	Xây dựng công viên cây xanh khu quy hoạch dân cư Kim Tây	500	
2.37	Gia cố đê Huỳnh Lũy thôn Bình Lâm	1.200	
2.38	Sửa chữa đê Kim tây	200	
2.39	Nâng cấp đường giao thông kết hợp tràn tắc ông Tiêu Huỳnh Giản Bắc	1.400	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.40	Xây dựng công viên cây xanh chợ Gò Bồi	1.200	
2.41	Bê tông nhựa trước cổng Ủy ban, nghĩa trang liệt sỹ, trường THCS và trường THPT số 3 Tuy Phước	1.000	
2.42	Xây dựng tường rào nâng cấp sân trường tiểu học số 2 Phước Hòa	1.400	
2.43	Bê tông giao thông thôn Tùng Giản	700	
2.44	Bê tông nội đồng đội 12 Kim Tây	150	
2.45	Xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi	1.100	
2.46	Xây dựng lát vỉa đường giao thông khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi	1.100	
2.47	Bê tông nhựa tuyến đường tháp Bình Lâm đi cầu Đụn	900	
2.48	Mở rộng giao thông cổng tiêu 14 Kim Đông	500	
2.49	Nâng cấp sân trạm y tế và sân thể thao thôn Kim Xuyên	200	
2.50	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng khu QH dân cư thôn Kim Tây	100	
2.51	Sửa chữa nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm	4.000	
2.52	Xây dựng cổng chào đèn led khu phố chợ Gò Bồi cũ	500	
2.53	Xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch khu dân cư chợ Gò Bồi	3.500	
2.54	Xây dựng tường rào và nâng cấp sân trường tiểu học số 2 Phước Hòa	600	
2.55	Sửa chữa và nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm	3.500	
2.56	Công viên cây xanh chợ Gò Bồi xã Phước Hòa	600	
2.57	Gia cố đê kết hợp giao thông thôn Kim Đông	560	
2.58	Bê tông nhựa đường giao thông từ tháp Bình Lâm đến Cầu Đụn	1.000	
2.59	Đường giao thông nông thôn thôn Tùng Giản (Đoạn nhà thờ đến ngã cua Tùng đình)	400	
2.60	Lát vỉa hè đường giao thông khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi	1.000	
2.61	Sửa chữa đê Ba trứ thôn Bình Lâm	550	
2.62	Nâng cấp bê tông nhựa từ trường Tân Giản đến cổng Công trường (đoạn 1)	1.000	
2.63	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch thôn Kim Tây (Trước nhà Võ Bảy)	2.000	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.64	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch thôn Kim Tây (phía đông trường mầm non)	2.000	
2.65	Xây dựng cổng chào Bình Lâm	300	
2.66	Xây dựng đường giao thông nội đồng thôn Kim Đông	500	
2.67	Xây dựng đường giao thông thôn Tân Mỹ	500	
2.68	Xây dựng đường giao thông thôn Tân Giản	500	
2.69	Kiên cố hóa kênh mương Bình Lâm	300	
2.70	Kiên cố hóa kênh mương Tân Giản	300	
2.71	Kiên cố hóa kênh mương Tân Mỹ	300	
2.72	Kiên cố hóa kênh mương Tùng Giản	300	
2.73	Kiên cố hóa kênh mương Kim Tây	400	
2.74	Kiên cố hóa kênh mương Kim Xuyên	300	
2.75	Kiên cố hóa kênh mương Hữu Thành	400	
2.76	Kiên cố hóa kênh mương Kim Đông	300	
2.77	Xây dựng đường giao thông thôn Hữu Thành	300	
2.78	Xây dựng tuyến phố thông minh Tùng Giản	1.000	
2.79	Xây dựng tuyến phố thông minh Kim Tây	1.000	
2.80	Trang thiết bị nhà làm việc BQH Quân sự xã	500	
2.81	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu sinh hoạt văn hóa thể thao xã Phước Hòa	2.000	
2.82	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	500	
2.83	Bê tông nhựa tuyến đường phố chợ Gò Bồi	100	
2.84	Nâng cấp sửa chữa chợ Trường thế thôn Hữu Thành	500	
2.85	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Kim Xuyên	2.000	
2.86	Gia cố đê kết hợp giao thông Kim Đông	500	
2.87	Nâng cấp, mở rộng BT nhựa mặt đường đoạn từ ĐT 640 Kim Tây đến ĐT 636 Kim Xuyên	8.240	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.88	Nâng cấp nhựa mặt đường đoạn từ Đập bà Uá đến Kim Đông (đoạn 1)	8.430	
2.89	Nâng cấp bê tông nhựa từ trường TH đến cổng Tân Giản	5.860	
2.90	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường từ cầu Gò Bồi đến cầu Trường Thế thôn Hữu Thành	2.000	
2.91	Bê tông nhựa tuyến đường từ cầu Tân Mỹ đến thôn Lương Quang xã Phước Quang	5.140	
2.92	NC GT đường BT Huỳnh Giản Nam (đoạn cầu Huỳnh Đông - cổng Hà Dơi)	150	
2.93	Xây dựng cầu ông Tường kết hợp nâng cấp mở rộng đoạn giao thông thôn Kim Đông xã Phước Hòa	1.047	
2.94	KP, SC đê Huỳnh Lũy thôn Bình lâm xã Phước Hòa	970	
2.95	KP, SC đê trước xóm ông Tài thôn Hữu Thành xã Phước Hòa	1.144	
2.96	Kiên cố hóa kênh mương Bình Lâm	300	
2.97	Kiên cố hóa kênh mương Tân Giản	300	
2.98	Kiên cố hóa kênh mương Tân Mỹ	300	
2.99	Kiên cố hóa kênh mương Tùng Giản	300	
2.100	Kiên cố hóa kênh mương Kim Tây	400	
2.101	Kiên cố hóa kênh mương Kim Xuyên	300	
2.102	Kiên cố hóa kênh mương Hữu Thành	400	
2.103	Kiên cố hóa kênh mương Kim Đông	300	
2.104	KCHKM đội 10 Kim Tây + đội 19 thôn Tùng Giản	200	
2.105	KCHKM đội 13 Kim Tây	200	
2.106	KCHKM tuyến N1-1 thôn Bình Lâm	1.000	
2.107	Sửa chữa gia cố đoạn đê hạ lưu Giản Bàu thôn Bình Lâm xã Phước Hòa	1.140	
2.108	Xây dựng nhà đa năng Trường tiểu học số 2 Phước Hòa	3.300	
2.109	XD cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư thôn Kim Xuyên	5.000	
2.110	Gia cố kênh hạ mận bắc cầu Tường Kim Đông	1.000	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.111	Chỉnh trang đô Thị và các lĩnh vực khác	1.000	
2.112	Sửa chữa khắc phục các công trình giao thông	1.000	
2.113	Xây dựng đường giao thông quy hoạch vành đai phía nam trung tâm xã (giai đoạn 1)	4.000	
2.114	Xây dựng đường giao thông nội đồng đoạn từ Xi Phong đến Gò Lẻ thôn	1.000	
2.115	Xây dựng nghĩa trang nhân dân xã	1.000	
2.116	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tân Mỹ	100	
2.117	Kiên cố hóa kênh mương tuyến kênh chùa Bảy Mặn	200	
2.118	Sửa chữa đê bờ bắc hạ lưu Đập Cát Bình Lâm	300	
2.119	Kiên cố hóa kênh mương thôn Bình Lâm năm 2024	200	
2.120	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Tây năm 2024	100	
2.121	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Đông năm 2024	200	
2.122	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Xuyên năm 2024	200	
2.123	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tân Giản năm 2024	320	
2.124	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Hữu Thành	500	
2.125	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Kim Xuyên	100	
2.126	Xây dựng nhà văn hóa, tường rào cổng ngõ thôn Huỳnh Giản Bắc	200	
2.127	XD NVH, tường rào cổng ngõ và công viên cây xanh thôn Tùng Giản xã Phước Hoà	300	
2.128	XD tuyến phố văn minh thôn Tùng Giản	455	
2.129	XD hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường thôn Huỳnh Giản Nam, Huỳnh Giản Bắc, cầu Tân Mỹ đến giáp tràn ba xã Phước Quang, trường Tiểu Học đến cổng công trường Tân Giản	300	
2.130	XD hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường thôn Kim Đông và tuyến đập Nha Phu đến 636 Kim Xuyên	300	
2.131	XD hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Đun đến trường mẫu giáo Bình Lâm	300	
2.132	XD hệ thống điện chiếu sáng từ đập Nha Phu đến chùa Thiên Trúc	300	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.133	XD công viên cây xanh nằm phía nam vị trí số 01 khu dân cư trước nhà ông Võ Bảy thôn Kim Tây	600	
2.134	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng thôn Hữu Thành	220	
2.135	Thiết kế cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trong toàn bộ không gian điểm du lịch vừa bảo tồn bản sắc truyền thống vừa bảo tồn điều kiện vệ sinh, thuận tiện sinh thái	200	
2.136	Nâng cấp sân vận động bóng đá tại Khu sinh hoạt văn hoá thể thao xã Phước Hoà	500	
2.137	Xây dựng CSHT khu dân cư trước nhà Trần Minh An Kim Xuyên	100	
2.138	Đền bù GPMB khu dân cư vị trí số 2 dưới trường Mầm Non (phần còn lại phía Nam)	100	
2.139	Quy hoạch chi tiết các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã	100	
2.140	Cải tạo nâng cấp và hoàn thiện bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 500m ²	2.000	
2.141	Quy hoạch nghĩa trang nhân dân Hữu Thành	200	
2.142	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2013 của Tổng cục du lịch có diện tích tối thiểu 30m ²	300	
2.143	Nâng cấp nhựa mặt đường đoạn từ Đập bà Ưa đến Kim Đông (đoạn 2)	1.000	
2.144	Nâng cấp sân nền trường Mầm non xã Phước Hoà (gồm Trường cụm chính và cụm thôn Huỳnh Giản Bắc)	700	
2.145	Nâng cấp sân nền, tường rào cổng ngõ trường TH số 1 Phước Hoà	300	
2.146	Nâng cấp bê tông nhựa từ Trường Tân Giản đến cổng Công trường (đoạn 3)	1.000	
2.147	Sửa chữa đường giao thông Huỳnh Giản Nam	1.000	
2.148	Sửa chữa đường giao thông Huỳnh Giản Bắc	1.000	
2.149	Sửa chữa nâng áp tường rào và sân trường các trường trong xã	3.000	
2.150	Sửa chữa mở rộng các công trình giao thông và các công trình khác	1.000	
2.151	Bê tông nhựa tuyến đường Bình Lâm đến Hữu Thành	2.000	
2.152	Bê tông nhựa tuyến đường Hữu Thành đến Kim Xuyên	2.000	
2.153	Xây dựng đường giao thông quy hoạch vành đai phía nam trung tâm xã (giai đoạn 2)	4.000	
2.154	Đầu tư xây dựng cải tạo đường giao thông nội bộ trong các điểm phát triển du lịch nông nghiệp	8.000	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
2.155	Gia cố kênh hạ mặn hồ tôm thôn Kim Đông	1.000	
2.156	Kiên cố hóa kênh mương các thôn	2.000	
2.157	Sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	1.000	
2.158	Sửa chữa các công trình giao thông và các công trình khác	2.000	
2.159	Xây dựng đường giao thông nội đồng các thôn	4.000	
2.160	Sửa chữa mở rộng đường giao thông các thôn	2.000	
2.161	Sửa chữa tường rào điểm trường Tùng Giản, Tân Giản trường Mầm Non xã Phước Hoà	50	
2.162	Xây dựng tuyến phố văn minh thôn Kim Tây	500	
2.163	Xây dựng vỉa hè khu qui hoạch dân cư thôn Kim Tây	1.000	
2.164	Mua sắm phương tiện thu gom rác thải (thùng rác công cộng, xe đẩy, thu gom rác)	200	
2.165	Xây dựng quầy thông tin trưng bày giới thiệu và bán sản phẩm du lịch về nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm đạt chất lượng phục vụ khách du lịch	1.500	
2.166	Xây dựng lắp đặt bản chỉ dẫn thuyết minh thuyết minh điểm đến để khách du lịch thuận tiện trong việc đi lại, tìm thông tin điểm đến	60	
2.167	Thiết kế mẫu tờ rơi, tập gấp tuyên truyền, quảng bá du lịch	80	
2.168	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp du lịch, ngoại ngữ, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch cộng đồng	150	
2.169	Nâng cấp bê tông nhựa từ đập Bà Ưa đến Kim Đông (giai đoạn 3)	1.000	
2.170	Nâng cấp bê tông nhựa từ trường Tân Giản đến cổng Công trường (đoạn 4)	1.000	
3	Phước Thắng	-	
II	Bổ sung các công trình của xã Phước Sơn (cũ)	77.050	
1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng Dương Thiện	600	
2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng thôn Vinh Quang 1	950	
3	Mở rộng, chỉnh trang vỉa hè đoạn từ trước UBND xã đến HTX	2.700	
4	Điện trang trí đường TL 640 đoạn Nghĩa trang liệt sỹ đi Kỳ Sơn	1.100	
5	Điện trang trí đường TL 640 đoạn cây xăng Yên tùng đi Mỹ Cang	1.100	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
6	Điện trang trí đường TL 640 đoạn Mỹ Cang đi Xuân Phương	1.100	
7	Xưởng chế biến gạo (Hạng mục: nhà xưởng và máy móc, gồm: máy xay xát, đóng gói, đánh bóng gạo, máy đo độ ẩm nông sản) Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn	2.000	
8	Cơ sở hạ tầng dân cư (Khu trung tâm Phước Sơn cũ)	15.000	
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ngang từ Vinh Quang đi Dương Thiện	30.000	
10	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Mỹ Trung đoạn dưới chợ Quán Cầu	2.500	
11	Đê bờ Nam đoạn từ hạ lưu đập Cái Sơn đến đê Đông thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	2.500	
12	Khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện, xã Phước Sơn	14.000	
13	Nghĩa trang nhân dân xã Phước Sơn	3.500	
III	Bổ sung các công trình của xã Phước Thắng (cũ)	19.900	
1	Tường rào trường Tiểu học số 1 Phước Thắng	450	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông Lương Bình - Khuông Bình	3.000	
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Tư Cung đi Lạc Điền	3.000	
4	Nâng cấp tuyến đường giao thông ĐT 631 đi đập Đội 4, Hạng mục: Thâm nhựa	950	
5	Nâng cấp đường GTNĐ từ 631 đi cống Tăng Thục	900	
6	Nâng cấp mặt bằng đường giao thông thôn Đông Điền	1.800	
7	Nâng cấp đường GTNĐ từ đội 13 đi đội 19	1.200	
8	Nâng cấp đường giao thông từ Đập Cùng đi cống tiêu đội 5 thôn Lạc Điền	1.100	
9	Di dời hệ thống nước sạch Cầu bún đi Thanh Quang	1.000	
10	Nâng cấp, bổ sung hệ thống Camera an ninh tuyến đường từ ĐT631-ĐT636	800	
11	KCH KM tuyến từ HTXNN đến Cống nhà thầy Yên	1.000	
12	Mở rộng nút giao, nâng cấp tuyến đường Cầu Lạc Điền đến nhà Hùng	1.200,0	
13	Mở rộng nút giao, nâng cấp tuyến đường Cầu Bún đến Trường Tiểu học số 1 Phước Thắng và Đội 14	2.500,0	
14	Xây dựng cầu dài thôn Dương Thành	1.000,0	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
IV	Bổ sung các công trình mới của xã Tuy Phước Đông	31.600	
1	Cải tạo các đường cong, nền mặt đường đoạn tuyến từ Km7+300 đến Km8+300, tuyến đường ĐT640 huyện Tuy Phước (cũ) (GPMB)	2.800	
2	Tuyến đường ĐT 631, đoạn từ Nhơn Hạnh đến giáp đường Cát Tiến - Diêm Vân	3.000	
3	Nâng cấp sân nền, tường rào cổng ngõ Trường Tiểu học số 1 Phước Hoà	2.000	
4	Xây dựng sân vận động tại khu đất sinh hoạt văn hoá thể thao xã Phước Hoà	2.600	
5	Xây dựng Nhà văn hoá, tường rào cổng ngõ và công viên cây xanh thôn Tùng Giản, Phước Hòa thao thôn Tùng Giản	2.000	
6	Đầu tư bổ sung thiết bị ĐTT xã ứng dụng CNTT-VT	1.500	
7	Đầu tư cơ sở vật chất chuyển đổi số, CCHC các thôn trên địa bàn xã (15 thôn/29 thôn)	1.500	
8	Sửa chữa, cải tạo hội trường Đảng uỷ xã	1.500	
9	Sân nền, khuôn viên, nhà để xe Đảng uỷ xã	1.500	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện Trụ sở Đảng uỷ và UBND xã	1.500	
11	Cải tạo công năng một số phòng làm việc Đảng uỷ và UBND xã	1.500	
12	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Lộc Thượng	1.500	
13	Via hè đường tỉnh lộ 640 (trường THCS số 1-xóm 5)	1.500	
14	Lập Quy hoạch chung xã Tuy Phước Đông giai đoạn 2026-2035 và định hướng đến năm 2050	1.500	
15	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, dịch vụ du lịch ẩm thực Mỹ Cang, xã Tuy Phước Đông	1.700	
16	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, kết hợp chợ Vinh Quang, xã Tuy Phước Đông	1.000	
17	Các Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 xã Tuy Phước Đông	1.000	
18	Sửa chữa Nghĩa trang liệt sĩ Phước Hoà, Hạng mục: Sân nền	2.000	